



Thanh Ba, ngày 09 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO

V/v: Kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022, phương án sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, Phòng tài chính kế toán kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ một số nội dung chính sau đây:

I. Tình hình tài chính năm 2022:

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Sản lượng xi măng sản xuất	Tấn	325.015	269.741	↓ 17,0%
2	Sản lượng Clinker sản xuất	Tấn	216.850	167.675	↓ 22,7%
3	Sản lượng xi măng tiêu thụ	Tấn	322.039	272.598	↓ 15,4%
4	Sản lượng Clinker tiêu thụ	Tấn	0	343	
5	Tổng tài sản	Tr.đ	407.439	395.906	↓ 2,8%
-	Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	69.556	81.965	↑ 17,8%
-	Tài sản dài hạn	Tr.đ	337.883	313.941	↓ 7,1%
6	Tổng nguồn vốn	Tr.đ	407.439	395.906	↓ 2,8%
-	Nợ phải trả	Tr.đ	607.528	649.231	↑ 6,9%
-	Nợ ngắn hạn	Tr.đ	533.348	580.551	↑ 8,8%
-	Nợ dài hạn	Tr.đ	74.180	68.680	↓ 7,4%
-	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	(200.089)	(253.325)	↓ 26,6%
7	Doanh thu thuần	Tr.đ	274.078	271.941	↓ 0,8%
8	Lợi nhuận	Tr.đ	(25.920)	(53.236)	↓ 105,4%
9	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		0,13	0,14	↑ 7,7%
10	Khả năng thanh toán nhanh		0,07	0,07	

2. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Trong năm 2022, nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID19 và cuộc xung đột quân sự Nga – Ucraina, nền kinh tế trong nước cũng bị ảnh hưởng lớn do xuất nhập khẩu bị ách tắc, giá cả hàng hóa – vật tư – nguyên nhiên vật liệu tăng cao, đời sống thu nhập của người lao động bị sụt giảm. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách (gia hạn nộp thuế, giảm thuế GTGT, miễn giảm tiền thuê đất...) để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế duy trì sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn trong giai đoạn, tạo đà phát triển cho năm sau.

- Hoạt động của dây chuyền sản xuất cơ bản ổn định và phát huy được công suất của thiết bị. Chất lượng sản phẩm được giữ vững, sản phẩm của Công ty có uy tín trên thị trường trong và ngoài tỉnh, được người tiêu dùng tin tưởng sử dụng. Điều này có tầm ảnh hưởng rất lớn đến vị thế của Công ty trên thị trường. Chất lượng xi măng đảm bảo, khả năng cung ứng nhanh, kịp thời, giá cả hợp lý đã giúp thương hiệu “Xi măng Vĩnh Phú” chiếm được niềm tin của người tiêu dùng .

b. Khó khăn:

- Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn do còn bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID19 và xung đột quân sự Nga – Ucraina, giá cả nguyên vật liệu đầu vào của ngành sản xuất vật liệu xây dựng tăng cao làm cho giá thành và giá bán tăng nhanh, dẫn đến ảnh hưởng lớn đến đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án bất động sản. Khối lượng xây dựng giảm, nhu cầu sử dụng các loại vật liệu xây dựng giảm, trong đó có xi măng. Mặt khác, xuất khẩu clanhke và xi măng sụt giảm do chính sách điều hành phong tỏa để phòng chống dịch bệnh COVID19 của một số thị trường xuất khẩu truyền thống. Khép lại năm 2022, ngành xi măng có kết quả với tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 93,33 triệu tấn, giảm 11,6% so với năm 2021, riêng xi măng tiêu thụ nội địa đạt 62,68 triệu tấn, tương đương so với năm 2021, xuất khẩu đạt 30,65 triệu tấn giảm 33% so với năm 2021. Dự báo, tiêu thụ xi măng năm 2023 sẽ tăng trưởng từ 7 – 10%, sản lượng đạt 100 – 105 triệu tấn, tiêu thụ nội địa ở mức 60 – 65 triệu tấn, xuất khẩu đạt 35 – 40 triệu tấn. *(Theo Số liệu của Hiệp hội xi măng báo cáo và đăng tải trên website ximang.vn).*

- Các nhân tố vĩ mô ảnh hưởng đến SXKD: Dự báo năm 2023, tình hình kinh tế cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng đầu tư không có nhiều đột biến, thị trường bất động sản không có nhiều tín hiệu tích cực. Bên cạnh đó, dự báo năm 2023 nguồn cung xi măng ra thị trường sẽ tiếp tục tăng lên, công suất toàn ngành dự báo đạt 120,7 triệu tấn, ngành xi măng sẽ dư cung từ 10% - 15% so

với nhu cầu, làm tăng áp lực tiêu thụ của của toàn ngành xi măng, đặc biệt là áp lực tiêu thụ trong xuất khẩu xi măng.

Ngoài những yếu tố thuận lợi giúp Công ty phát triển bền vững thì tình hình tài chính của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn:

- Dây chuyền sản xuất xi măng lò quay công suất tối đa 1.200 tấn clanhke/ngày hoạt động chưa đạt công suất thiết kế (46,6%), trong năm chỉ hoạt động được 152 ngày – 3.209 giờ.

- Giá thành sản xuất sản phẩm ở mức cao do nhiều yếu tố chủ quan lẫn khách quan, trong đó bị tác động do yếu tố nguyên nhiên vật liệu đầu vào (than, dầu DO...) tăng cao và yếu tố kỹ thuật , quy trình công nghệ là chủ yếu.

- Các nhà cung cấp và nhà phân phối đang hạn chế cung cấp nguyên vật liệu đầu vào do không đáp ứng được các điều khoản thanh toán (nợ phải trả tăng) do không vay được vốn lưu động.

3. Quan hệ với các tổ chức tín dụng và các khách hàng :

STT	Đối tượng khách nợ	Đơn vị	Công nợ tính đến 31/12/2022
1	Gốc vay ngắn hạn	Đồng	12.374.442.584
-	<i>Ngân hàng BIDV</i>	<i>Đồng</i>	<i>12.374.442.584</i>
2	Vay ngắn hạn các tổ chức, cá nhân	Đồng	17.473.244.707
3	Gốc vay dài hạn trả các năm tiếp theo	Đồng	222.461.879.486
	<i>- Ngân hàng Phát triển</i>	<i>Đồng</i>	<i>93.679.272.092</i>
	<i>- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển</i>	<i>Đồng</i>	<i>61.178.189.063</i>
	<i>- Ngân hàng Quốc tế</i>	<i>Đồng</i>	<i>55.924.418.331</i>
	<i>- Tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>Đồng</i>	<i>11.680.000.000</i>
4	Nợ lãi vay dài hạn	Đồng	212.713.852.018
	<i>- Ngân hàng Quốc tế</i>	<i>Đồng</i>	<i>53.490.100.549</i>
	<i>- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển</i>	<i>Đồng</i>	<i>44.408.184.444</i>
	<i>- Ngân hàng Phát triển</i>	<i>Đồng</i>	<i>114.815.567.025</i>

Qua việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, phân tích khả năng thực hiện phương án sản xuất kinh doanh và đưa ra kế hoạch cụ thể cho năm 2023, để thực hiện được Công ty CP xi măng Phú Thọ cần số vốn lưu động tối thiểu từ 70 – 80 tỷ đồng. Việc thiếu vốn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD, Công ty đã nhiều lần phải ngừng sản xuất do không đủ nguyên vật liệu đáp ứng chạy dây chuyền, do đó năng suất sản phẩm không cao trong khi đó chi phí cố định là không thay đổi làm

tăng giá thành sản phẩm. Việc dùng lò thường xuyên cũng ảnh hưởng đến mức độ hoạt động ổn định và tuổi thọ của toàn bộ dây chuyền. Để đảm bảo sản xuất, công ty phải mua nợ nguyên vật liệu, vật tư. Tuy nhiên, các nhà cung cấp hiện nay cũng không cho nợ thêm do số dư công nợ quá cao. Nhu cầu vốn lưu động tối thiểu năm 2023 dự kiến là 80 tỷ đồng.

Đồng thời, do hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty liên tiếp lỗ, bị xếp vào nhóm tín dụng xấu và mất khả năng trả nợ với các tổ chức tín dụng nên việc vay vốn từ các ngân hàng là không khả thi. Mặt khác, toàn bộ tài sản đã thế chấp tại ngân hàng nên việc vay thêm vốn lưu động là không thể. Nếu việc bổ sung vốn lưu động thiếu hụt không được tiến hành kịp thời thì sản xuất sẽ bị đình trệ, ảnh hưởng tới việc làm của gần 300 lao động, các thiệt hại do máy móc thiết bị ngừng hoạt động, thiệt hại toàn bộ chi phí khấu hao, chi phí lãi vay ngắn hạn và dài hạn sẽ mất hoàn toàn nguồn thanh toán, ước tính tổng thiệt hại mỗi năm khoảng trên 70.000 triệu đồng (khấu hao 26.000 triệu đồng, lãi vay 38.000 triệu đồng, thực hiện chế độ đối với người lao động 5.300 triệu đồng,...). Toàn bộ nợ phải trả cho các Ngân hàng, các nhà thầu, các nhà cung cấp, cơ quan bảo hiểm và NSNN, tổng giá trị 649.231 triệu đồng sẽ không có khả năng hoàn trả, kéo theo hệ lụy về phong tỏa tài sản, kiện tụng, tranh chấp,... Toàn bộ hệ thống nhà phân phối và thị trường xi măng xây dựng từ trước đến nay sẽ bị phá vỡ.

II. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2023:

1. Tình hình kinh tế - xã hội :

Năm 2023 được đánh giá là năm tiếp tục khó khăn đối với ngành xi măng cả nước nói chung và xi măng Phú Thọ nói riêng. Theo đánh giá của Vụ vật liệu xây dựng, áp lực tiêu thụ xi măng năm 2023 cao hơn năm 2022 khi mà nguồn cung của thị trường tăng thêm do sự xuất hiện của các nhà máy xi măng mới công suất lớn, xuất khẩu có nhiều tín hiệu khả quan nhưng khả năng chưa đáp ứng được kỳ vọng , trong khi dự báo nhu cầu xi măng tiêu thụ nội địa năm 2023 tăng không đáng kể.

2. Mục tiêu, định hướng :

Lấy sản xuất kinh doanh xi măng là mục tiêu chính, lấy hiệu quả kinh tế, chất lượng sản phẩm, uy tín với khách hàng làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững. Giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty cổ phần Xi măng Phú Thọ, khẳng định vững chắc thương hiệu “*Xi măng Vĩnh Phú*”.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ %
A	B	C	D	E	F=E/D
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm				
1.1	Clinker	Tấn	167.675	155.000	92,4
1.2	Xi măng	Tấn	269.741	250.000	92,7
1.3	Đá khách hàng	M3	55.322	56.000	101,2
2	Giá thành sản xuất sản phẩm				
2.1	Clinker	Đ/tấn SP	1.100.911	1.141.587	103,7
2.2	Xi măng bột	Đ/tấn SP	885.362	860.771	97,2
2.3	Xi măng bao	Đ/tấn SP	973.425	949.962	97,6
2.4	Đá khách hàng	Đ/m ³ SP	100.833	100.833	100,0
3	Sản lượng tiêu thụ				
3.1	Clinker	Tấn	343	0	
3.2	Xi măng bột	Tấn	12.066	7.800	64,6
3.3	Xi măng bao	Tấn	260.532	242.200	93,0

3.4	Đá khách hàng	M3	49.607	56.000	112,9
4	Doanh thu tiêu thụ sản phẩm	Tr. đồng	271.941	255.771	94,1
4.1	Clinker	Tr. đồng	271	0	-
4.2	Xi măng bột	Tr. đồng	10.737	7.375	68,7
4.3	Xi măng bao	Tr. đồng	253.917	242.414	95,5
4.4	Đá khách hàng	Tr. đồng	5.299	5.982	112,9
4.5	Chiết khấu, giảm trừ doanh thu	Tr. đồng	(446)	0	
4.6	Doanh thu khác	Tr. đồng	2.163	0	-
5	Giá vốn hàng bán	Tr. đồng	271.786	242.878	89,4
5.1	Clinker	Tr. đồng	302	0	-
5.2	Xi măng bột	Tr. đồng	10.781	6.815	63,2
5.3	Xi măng bao	Tr. đồng	254.411	230.081	90,4
5.4	Đá khách hàng	Tr. đồng	4.954	5.982	120,8
5.5	Giá vốn khác	Tr. đồng	1.338	0	-
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. đồng	14.074	12.924	91,8

7	Chi phí bán hàng	Tr. đồng	2.714	2.664	98,2
8	Doanh thu tài chính	Tr. đồng	1,6	1,2	75,0
9	Chi phí tài chính	Tr. đồng	37.039	38.869	104,9
10	Thu nhập khác	Tr. đồng	484,7	0	
11	Chi phí khác	Tr. đồng	49,8	0	
12	Kết quả sản xuất kinh doanh	Tr. đồng	(53.236)	(41.563)	78,1

(Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt)

3. Các giải pháp tài chính cần thực hiện trong năm 2023 :

Căn cứ vào Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong những năm qua và Kế hoạch sản xuất kinh năm 2023, để giải quyết được vấn đề khó khăn về tài chính cần phải giải quyết được vấn đề mất cân đối nguồn vốn và lỗ lũy kế (lỗ lũy kế đến 31/12/2022 là 383.174 triệu đồng). Đây là vấn đề mấu chốt quan trọng cần phải thực hiện ngay. Đánh giá được các tồn tại, các hạn chế và các mặt chưa đạt được trong năm 2022, để kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được hoàn thành, các công việc trọng tâm cần phải thực hiện như sau:

- + Tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để giảm chi phí cố định đơn vị, sử dụng hiệu quả kinh tế theo quy mô để tối đa hóa lợi nhuận gộp. Giữ vững chất lượng sản phẩm bán ra và tăng cường chất lượng dịch vụ cung cấp để có thể bán hàng cạnh tranh tốt hơn với các đối thủ khác.
- + Tích cực thu hồi số công nợ tồn đọng từ những năm trước nhằm bù đắp số dự phòng phải thu khó đòi đã trích và hạn chế việc trích lập thêm dự phòng phải thu khó đòi trong thời gian tới.
- + Xây dựng kế hoạch trả nợ cụ thể cho các nhà thầu xây lắp và các nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu.
- + Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có năng lực chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc. sẵn sàng đối diện và hoàn thành tốt công việc trong môi

trường cạnh tranh, áp lực cao. Cần có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự các cấp để bổ sung kịp thời theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh. Kết hợp hài hòa biện pháp giáo dục, hành chính với biện pháp kinh tế (chính sách tiền lương, tiền thưởng) để động viên người lao động yên tâm làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tự giác thực hiện nhiệm vụ của mình với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị điều hành thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định về quản trị nội bộ, đặc biệt là tiếp tục việc xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư đối với từng công đoạn sản xuất kinh doanh; nghiên cứu xây dựng và đưa vào sử dụng hình thức khoán chi phí nội bộ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo dự thảo tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2022, kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến chỉ đạo giải quyết các vấn đề trên và đưa ra các ý kiến xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh năm 2023 tối ưu nhất giảm lỗ và lỗ lũy kế, khắc phục tình trạng mất cân đối vốn như hiện nay.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT;
- Trưởng ban KS;
- Lưu TCKT - VP.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Trưởng phòng



Vũ Anh Phương